

\*  
Số 4801- QĐ/ĐUK

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức và tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh**

- 
- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
  - Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
  - Căn cứ Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở;
  - Căn cứ Quyết định số 2859- QĐ/ĐUK, ngày 20/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;
  - Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức và tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

**Điều 2.** Các Ban, các tổ chức chính trị - xã hội của Đảng uỷ Khối, các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82-QĐ/ĐUK, ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (b/c),
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ Khối,
- Như Điều 2 Quyết định,
- Lưu VT, Ban TC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**



**Trần Văn Hải**

**QUY CHẾ**  
**kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức  
và tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan  
và Doanh nghiệp tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 4801-QĐ/ĐUK, ngày 08/12/2023 của Ban Thường vụ  
Đảng ủy Khối)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.
2. Đối tượng áp dụng là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (gọi tắt là Đảng bộ Khối).

**Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.

**Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
2. Thật sự tự giác, cầu thị, trung thực, khách quan, không nể nang, né tránh; đánh giá đúng ưu điểm, chỉ rõ khuyết điểm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
3. Chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc, kỹ lưỡng, theo đúng nội dung yêu cầu.
4. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu để đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tập thể lãnh đạo, quản lý.
5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

#### **Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại**

1. Việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.
3. Chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm.
4. Môi trường, điều kiện hoạt động, công tác và đặc thù của, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
5. Ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của các chủ thể có liên quan.

### **Chương II**

#### **KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

##### **Điều 5. Đối tượng kiểm điểm**

###### **1. Các cấp ủy, tổ chức đảng**

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; ban thường vụ đảng ủy cơ sở, nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm đảng ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận; chi ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận.

###### **2. Tập thể lãnh đạo, quản lý**

- Tập thể lãnh đạo các ban của Đảng ủy Khối;
- Tập thể ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối; ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

##### **Điều 6. Nội dung kiểm điểm**

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục; cụ thể:

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.
2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.
3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

## **Điều 7. Cách thức kiểm điểm**

### **1. Chuẩn bị kiểm điểm**

1.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo **Mẫu 01** và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể có liên quan theo thẩm quyền (nếu cần).

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc bộ phận làm công tác tham mưu giúp việc cùng cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp và các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp thành lập đoàn (hoặc tổ) công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **2. Nơi kiểm điểm**

Cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, lãnh đạo, quản lý cấp ở cấp nào thì kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó, cụ thể như sau:

2.1. Đối với ban thường vụ đảng ủy cơ sở: Kiểm điểm ở ban thường vụ đảng ủy cơ sở.

2.2. Đối với đảng ủy cơ sở: Kiểm điểm ở đảng ủy cơ sở.

2.3. Đối với chi ủy cơ sở và chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận: Kiểm điểm ở chi ủy chi bộ.

2.4. Đối với đảng ủy bộ phận: Kiểm điểm ở đảng ủy bộ phận.

2.5. Đối với tập thể lãnh đạo các ban của Đảng ủy Khối: Kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo ban.

2.6. Đối với ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối: Kiểm điểm ở ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

2.7. Đối với ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở: Kiểm điểm ở ban chấp hành.

- Trường hợp tổ chức đảng chỉ có bí thư hoặc bí thư và phó bí thư; tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị.

\* Có thể kết hợp kiểm điểm ban thường vụ cấp ủy, đảng ủy với tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

### **3. Trình tự kiểm điểm**

3.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý của chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy, tổ chức đảng kiểm điểm sau; chi bộ trực thuộc đảng ủy kiểm điểm trước, cấp ủy và tổ chức đảng cấp trên kiểm điểm sau.

3.2. Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu hoặc người chủ trì hội nghị tổng hợp, tiếp thu, kết luận từng nội dung, đề bổ sung, hoàn thiện báo cáo.

3.3. Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tiến hành phân tích các tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng, theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

### **4. Thời gian kiểm điểm tập thể, cá nhân**

- Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tối thiểu 1,5 ngày (nếu có gọi ý kiểm điểm tối thiểu 02 ngày).

- Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc tối thiểu 1 ngày.

- Các tập thể, cá nhân khác thời gian kiểm điểm do cấp có thẩm quyền quy định theo phân cấp quản lý.

### **Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý; kịp thời gọi ý kiểm điểm đối với tổ chức có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

## **Chương III**

### **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ**

#### **Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại**

##### **1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị:**

1.1. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận.

1.2. Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối và cấp cơ sở.

**2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý:**

2.1. Ban thường vụ đảng ủy cơ sở, nơi không có ban thường vụ thì đánh giá, xếp loại đảng ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận; chi ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận.

2.2. Tập thể lãnh đạo các ban của Đảng ủy Khối.

2.3. Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối; ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

**Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá**

**1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:**

1.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

1.2. Năng lực lãnh đạo của cấp uỷ; công tác lãnh đạo nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh, các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

1.4. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

1.5. Công tác phối hợp giữa cấp uỷ và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

1.6. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

**2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:**

2.1. Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

2.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất kinh doanh và xây dựng đảng, đoàn thể, cụ thể:

- Đối với ban chấp hành các đảng bộ, chi bộ:

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác được giao.

+ Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể (nếu có).

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức đảng, đoàn thể thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

- *Đối với ban thường vụ các tổ chức chính trị- xã hội trực thuộc Đảng bộ Khối; ban chấp hành các đoàn thể cấp cơ sở:*

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp; các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.

- *Đối với tập thể lãnh đạo các ban của Đảng ủy Khối:*

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng, tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nếu có).

### **3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.**

#### **Điều 11. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại**

1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể thực hiện theo 3 bước:

**2.1. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối, đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận**

##### **Bước 1: Tập thể tự đánh giá, xếp loại**

+ Đối với đảng bộ cơ sở: Căn cứ tiêu chí xếp loại, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư (nơi không có ban thường vụ), chi ủy đối với chi bộ, bí thư, phó bí

thư chi bộ (nơi không có chi ủy) phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ để báo cáo ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

+ Đối với chi bộ cơ sở: Căn cứ tiêu chí xếp loại, chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ để chi bộ thảo luận, biểu quyết tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

+ Đối với đảng bộ bộ phận: Căn cứ tiêu chí xếp loại, đảng ủy phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ để ban chấp hành thảo luận, biểu quyết tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo cấp ủy trực tiếp.

+ Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận: Căn cứ tiêu chí xếp loại chi ủy chi bộ, bí thư, hoặc bí thư và phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ để chi bộ thảo luận, biểu quyết tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo cấp ủy trực tiếp.

### **Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại**

- Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ cơ sở: Ban Tổ chức Đảng ủy Khối sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, gửi lấy ý kiến các ban của Đảng ủy Khối, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối theo **Mẫu 02**.

- Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận: Cấp ủy cơ sở sau khi tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng trực thuộc, tiến hành gửi lấy ý kiến của các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị theo **Mẫu 02**.

### **Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng**

- Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì tổng hợp, phối hợp với các ban của Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể ở Bước 2, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Đảng ủy cơ sở tổng hợp kết quả tự đánh giá của tổ chức đảng trực thuộc và kết quả lấy ý kiến đánh giá của các chủ thể ở Bước 2 để xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ bộ phận và các chi bộ trực thuộc đảng ủy.

## **2.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý và cấp ủy cơ sở quản lý**

### **Bước 1: Tập thể tự đánh giá, xếp loại**

+ Đối với tập thể lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý:

Căn cứ tiêu chí xếp loại, tập thể lãnh đạo, quản lý thảo luận, phân tích chất lượng của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả biểu quyết mức xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

+ Đối với tập thể lãnh đạo thuộc cấp ủy cơ sở quản lý: Căn cứ tiêu chí xếp loại, tập thể lãnh đạo, quản lý thảo luận, phân tích chất lượng của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả biểu quyết mức xếp loại báo cáo cấp ủy trực tiếp.

### **Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.**

- Đối với đánh giá tập thể ban thường vụ đảng ủy cơ sở, cấp ủy cơ sở: Ban Tổ chức Đảng ủy Khối sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, tiến hành gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các ban Đảng ủy Khối, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối theo **Mẫu 03**.

- Đối với đánh giá tập thể đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy, chi ủy thuộc đảng ủy bộ phận: Cấp ủy cơ sở sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ trực thuộc, chi ủy thuộc đảng ủy bộ phận, tiến hành lấy ý kiến ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở theo **Mẫu 03**.

- Đối với đánh giá tập thể ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng bộ Khối: Ban Tổ chức lấy ý kiến các ban của Đảng ủy Khối và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy Khối theo **Mẫu 03**.

- Đối với đánh giá tập thể lãnh đạo các ban của Đảng ủy Khối, Ban Tổ chức lấy ý kiến tập thể lãnh đạo các ban và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Đảng ủy Khối theo **Mẫu 03**.

- Đối với đánh giá ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở: Cấp ủy cơ sở tổng hợp, thẩm định và lấy ý kiến ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội đơn vị theo **Mẫu 03**.

### **Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng**

- Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì tổng hợp, phối hợp với các ban của Đảng ủy Khối và các cơ quan liên quan, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả tham gia đánh giá, xếp loại của các chủ thể ở Bước 2, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Đảng ủy cơ sở căn cứ kết quả tự đánh giá, xếp loại của đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở; ý kiến tham gia đánh giá của các chủ thể ở Bước 2, xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại tập thể đảng ủy bộ phận, chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi ủy chi bộ thuộc đảng bộ bộ phận và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

## **Điều 12. Tiêu chí xếp loại**

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

### **1. Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc**

#### *1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

- Là tổ chức cơ sở đảng có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ tiêu về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

\* Số lượng tổ chức đảng được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

#### *1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:*

- Là tổ chức cơ sở đảng có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Cơ bản hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ tiêu về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 80% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### 1.3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Là tổ chức cơ sở đảng có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### 1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

Là tổ chức cơ sở đảng có các chỉ tiêu đánh giá ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ tiêu về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

## 2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý

### 2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tập thể khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Ban hành, đề xuất ban hành chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết, cơ chế, chính sách... có tính đột phá, sáng tạo; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự đổi

mới mạnh mẽ; có mô hình, điển hình, đem lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ tiêu về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Có 100% số tập thể lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

\* Số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

## 2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Là tập thể có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị hằng năm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chỉ tiêu về sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Có 100% số tổ chức đảng trực thuộc, số tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên

- Cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### 2.3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Là tập thể có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

### 2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Là tập thể có các tiêu chí đánh giá ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

## 3. Đối với tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm bị xử lý kỷ luật

3.1. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại, thực hiện như sau:

- Sau khi quyết định thi hành kỷ luật tập thể, cá nhân có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; đối với trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỹ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp.

- Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới theo **Mẫu 04**. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (*nếu có*) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

3.2. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới).

3.3. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

#### **4. Một số nội dung khác**

4.1. Tập thể phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

4.2. Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

4.3. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng, 05 tập thể lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng, 01 tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

4.4. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức đảng tương ứng.

4.5. Tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ kiêm nhiệm có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá về nơi công tác chính để làm căn cứ đánh giá, xếp loại theo quy định.

#### **Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể thuộc quyền quản lý.

2. Thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại:

2.1. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng ở cơ sở:

a) Đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình. Đảng ủy cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

b) Ban thường vụ cấp ủy cơ sở; đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ); chi ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Ban

Thường vụ Đảng uỷ Khối xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng.

2.2. Đánh giá xếp loại tập thể lãnh đạo các Ban của Đảng uỷ Khối; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng uỷ Khối và ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở:

a) Lãnh đạo các Ban của Đảng uỷ Khối, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng uỷ Khối tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo các Ban của Đảng uỷ Khối, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng uỷ Khối.

b, Ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Cấp uỷ cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với ban chấp hành các các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

3. Tập thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo quy định.

4. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp uỷ, tổ chức đảng. Đối với những tập thể sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ Quy chế này cụ thể hóa để thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- Đối với cấp cơ sở: Hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm.
- Đối với Đảng uỷ Khối: Hoàn thành trước ngày 25/12 hằng năm.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

### **Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả**

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét huỷ bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

5. Các cấp uỷ lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm để xét tặng giấy khen, bằng khen.

### **Điều 16. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại**

1. Các tập thể có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể khiếu nại, kiến nghị.

### **Điều 17. Quản lý hồ sơ**

Hồ sơ kiểm điểm và đánh giá, xếp loại hằng năm được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý (cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cấp mình và cấp trên trực tiếp), gồm:

1. Đối với hồ sơ đánh giá, xếp loại tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý:

1.1. Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.

1.2. Bản kiểm điểm tập thể.

1.3. Biên bản hội nghị (gồm cả biên bản kiểm phiếu).

1.4. Tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến đánh giá, xếp loại.

1.5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền (nếu có).

1.6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

1.7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).

1.8. Báo cáo thành tích đối với những đơn vị đề xuất xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (nếu có).

1.9. Báo cáo giải trình nội dung gợi ý kiểm điểm (nếu có).

1.10. Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

1.11. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

1.12. Các văn bản khác (nếu có).

2. Đối với hồ sơ đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng.

2.1. Báo cáo đánh giá tổng kết năm của tổ chức cơ sở đảng.

2.2. Biên bản hội nghị BCH đảng bộ, hội nghị chi bộ; biên bản kiểm phiếu tự xếp loại (nếu có).

2.3. Tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến đánh giá, xếp loại.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại TCCS đảng trực thuộc; kết quả xếp loại của các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.5. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

2.6. Các văn bản khác (nếu có).

### **Điều 18. Phân công thực hiện**

1. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối, các cơ quan, đơn vị căn cứ Quy chế này cụ thể hóa để thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý.

Trước khi tổ chức hội nghị kiểm điểm, cấp ủy cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm điểm, báo cáo xin ý kiến đồng chí Trưởng Cụm. Khi tổ chức hội nghị kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý mời Ban Thường vụ Đảng ủy Khối dự theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng cụm trực tiếp chỉ đạo các đảng ủy, chi bộ cơ sở theo cụm được phân công tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức và tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc Đảng bộ Khối.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra, các ban và Văn phòng Đảng ủy Khối hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Quy chế và các biểu mẫu kèm theo được đăng trên website Đảng ủy Khối [www.danguykhoicqvadnthanhhoa.vn](http://www.danguykhoicqvadnthanhhoa.vn) => mục văn bản phát hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức) để xem xét, giải quyết.

ĐƠN VỊ:.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**đánh giá, xếp loại đối với các tổ chức**  
**thuộc quyền quản lý theo phân cấp**

*(kèm theo Quyết định số 4801-QĐ/ĐUK, ngày 08/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

-----

Đề nghị đồng chí cho ý kiến đánh giá, xếp loại đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý có tên sau:

TT	Tổ chức	Mức xếp loại chất lượng			
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không Hoàn thành nhiệm vụ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					
...					

\* **Ghi chú:** Nếu đồng ý mức độ nào thì đánh dấu (X) vào ô, cột tương ứng (Đối với mức xếp loại chất lượng, chỉ được đánh 01 trong 4 mức).

(Phiếu không phải ký tên)

ĐƠN VỊ:.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**đánh giá, xếp loại đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý  
thuộc quyền quản lý theo phân cấp**

(kèm theo Quyết định số 4801-QĐ/ĐUK, ngày 08/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

-----

Đề nghị đồng chí cho ý kiến đánh giá, xếp loại đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý có tên sau:

TT	Tên tập thể lãnh đạo, quản lý	Mức xếp loại chất lượng			
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không Hoàn thành nhiệm vụ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
...					
...					

\* **Ghi chú:** Nếu đồng ý mức độ nào thì đánh dấu (X) vào ô, cột tương ứng (Đối với mức xếp loại chất lượng, chỉ được đánh 01 trong 4 mức).

(Phiếu không phải ký tên)

ĐẢNG BỘ .....  
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ) .....  
.....

Mẫu 5a  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20

### BIỂU TỔNG HỢP

**kết quả xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý năm 2023**

(kèm theo Quyết định số 4801-QĐ/ĐUK, ngày 08/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

T T	Chi bộ	Tự đánh giá xếp loại chi bộ				Tự đánh giá xếp loại tập thể chi ủy				Ý kiến đánh giá của các chủ thể		
		HT SX NV	HTT NV	HT NV	Không HT NV	HT SX NV	HTT NV	HT NV	Không HT NV	Đoàn thanh niên XL (nếu có)	Công đoàn xếp loại (nếu có)	Cựu chiến binh xếp loại (nếu có)
1	Chi bộ A											
2	Chi bộ B											
3												
	....											

(dùng cho bộ phận văn phòng Đảng ủy tổng hợp báo cáo cáo Đảng ủy xem xét quyết định tại Bước 3, Điều 11 của Quy chế)